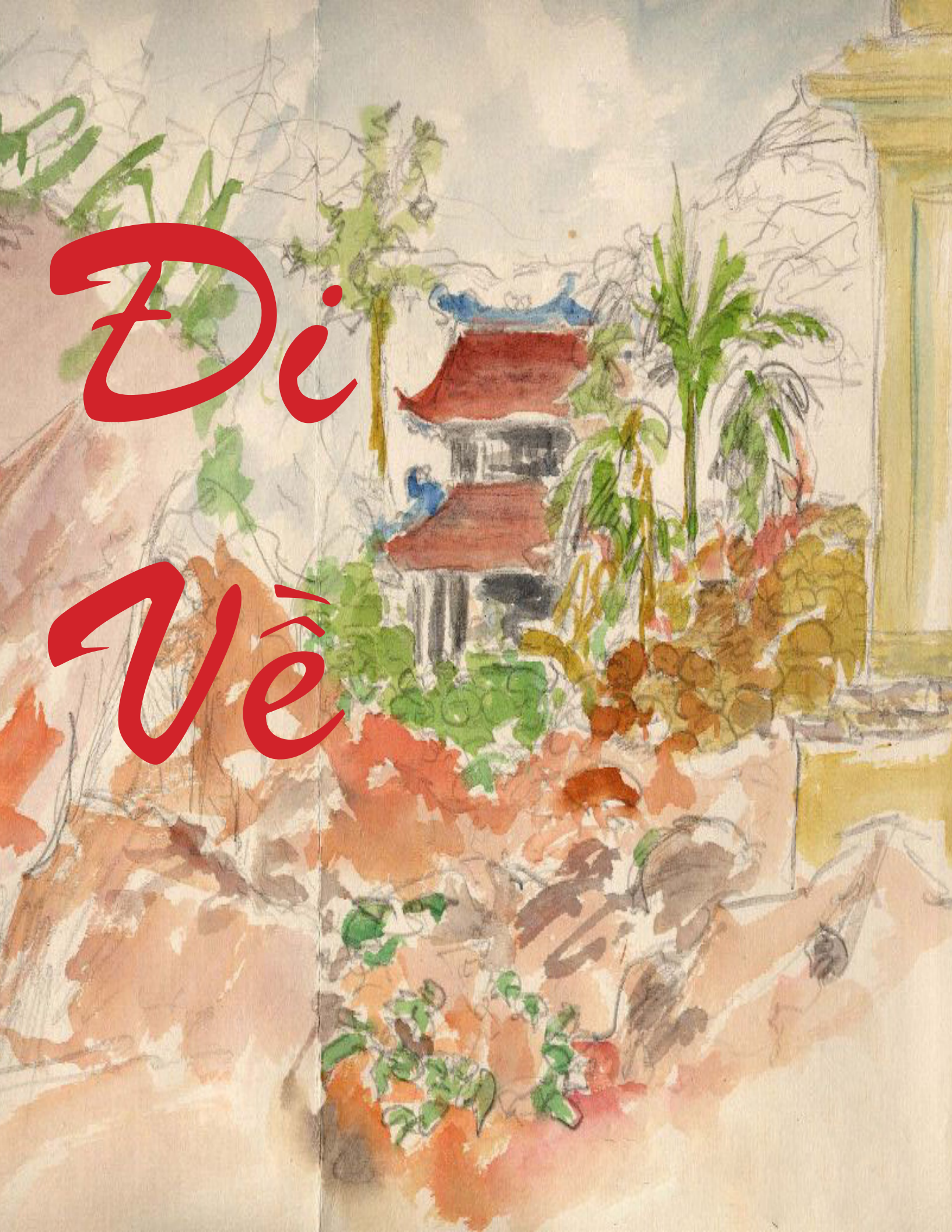


Đi Về



Lời mở đầu:

Nói về Trịnh Công Sơn (TCS) thì chẳng bao giờ hết chuyện. Chỉ cần ghi lại một buổi tranh luận giữa bạn bè về nhạc, về con người TCS, là đã có biết bao điều để nói. Người ta cũng có thể viết những cuốn sách rất dày nói

về ông, về nhạc của ông, với những phê phán, nhận định, khen chê hay dở... Cái khó bao giờ cũng vẫn là bắt đầu như thế nào.... Tôi không bàn về ông, tôi chỉ mượn vài câu trong vài bản nhạc của ông để nói lên sự ĐI-VỀ của người tha hương, của người ở trọ, của một cuộc đi-về (luân hồi)....

Có ba người nhạc sỹ việt-nam tự nhận mình là người hát rong. Đó là Phạm Duy, Trần Tiến và Trịnh Công Sơn.

Theo nhà thơ Tô Thùy Yên : “Người hát rong hay du ca là một nghệ sỹ đặc biệt đứng giữa âm nhạc và thi ca, đúng hơn, người du ca là một thi sỹ nhiều hơn là một nhạc sỹ. Người du ca thường khi xuất hiện và nổi bật trong những thời đại được coi là u uất nhiều nhưng, những thời đại mà tiếng nói con người bị lấn át, tự do con người bị cưỡng chế, giá trị con người bị hạ thấp, hạnh phúc con người bị tước đoạt và ước vọng con người bị bao vây. Thành thử những tác phẩm du ca có thể là những tác phẩm yếu hời, dễ dãi, sơ sài, những tác phẩm thành hình trong một thoáng cảm hứng nhất thời, những tác phẩm như những ký tự ghi chép vội vàng trên một trang giấy tình cờ, và thả bay ngay theo thời thế “.

Phạm Duy rong ruổi trên con đường cái quan, suốt từ Bắc vào Nam, rồi ra ngoài đất nước, đi khắp vòng thế giới để cuối cùng, trở về quê nhà.

Trần Tiến muốn nói lên sự thật về một đất nước thừa nghèo đói nhưng cũng không thiếu điều nhỏ nhẻ trên những nơi ông đi qua.

Còn TCS, người nhạc sỹ của hơn tám trăm ca khúc, đã cùng âm nhạc của mình lang thang mãi giữa những lần ranh của nắng-mưa, yêu-ghét, cảm thông-chối bỏ, sống-chết, ĐI-VỀ, nhớ-quên, buồn-vui, chiến tranh-hoà bình, hận thù-ăn năn..





VỀ ***** ĐI

Về ---> tức là trở lại nơi đã ra đi. Trái nghĩa với Đi, vì “**ĐI**” là lìa xa nơi đang ở để đến một nơi khác. Nghĩa là phải có “**ĐI**” trước, rồi mới có “**VỀ**”.

Thoạt nghe hai định nghĩa đó, chúng ta nghĩ là không thể nào nhầm lẫn giữa “đi” và “về”. Thế mà có những trường hợp chúng ta không phân biệt được giữa “đi” và “về”.

Đầu năm, nghĩ **VỀ** năm đã qua, rồi những năm trước nữa, rồi ... thân phận của kẻ tha hương lại đến .

Khi nói “**VỀ**”, mình phải hiểu là mình đã “**ĐI**”, đã lìa xa một nơi thân yêu nào đó. Khi nói “**VỀ**” là nói đến một hạnh phúc, một thú vui, một ước ao. .. một cái gì đó còn vương vấn đâu đây !!! . Chữ “**VỀ**” nó có một sức mạnh nội tâm làm mình phải nghĩ về một cái gì đó ...ở trong trí của mình. Chữ chữ “**ĐI**” thì không, nhiều khi còn bị miễn cưỡng “đi” nữa là khác .

Chữ **VỀ** bao giờ cũng gọi cho ta một chút gì ảm cúng :
như má đi chợ về
được tha về
về nhà ,về nước ,về quê ...
xuân về , hè về
nhưng ... mùa đông đến (chứ không nói là mùa đông về)

Ngay cái âm thanh của chữ **VỀ** cũng có cái gì lay lắt trong không gian. Chúng ta thử nghe Phạm Duy xử dụng cái âm «ề» của chữ **VỀ** trong bài ca «ngày trở về»

*ngày trở **VỀ** ,anh bước lêtrên quãng đường đê....
đến bên lũy tre nắng vàng hoe, vườn rau trước hè
chào đón người **VỀ**
Mẹ lần mò, ra trước ao
Năm áo người xưa ngổ trong giấc mơ*

những vần «ề» được lập đi lập lại như kẹo kéo để diễn tả cái triu mến, cái vương vấn ảnh hưởng của chữ **VỀ**. Tác giả Phạm Duy tả anh thương binh trở về làng, chóng nạng mà lê đi trên bờ đê, lũy tre...bà mẹ già ra đón con mình mà ngỡ như giấc mơ. Nhưng khi chúng ta nghe bản nhạc, chúng ta không hình dung bờ đê, lũy tre, bà mẹ già ..., như trong bài hát, mà chúng ta hình dung những gì còn lại trong ta, những gì đã xảy ra ở nơi mà ta đã bỏ đi . Cái còn đọng lại trong tiềm thức mà chúng ta thường gọi là **KỶ NIỆM**.

Nếu ai hỏi ta sẽ **VỀ** đâu ? Ta sẽ thấy câu hỏi này thừa, vì **VỀ** là về nơi mà ta đã ra **ĐI**. Có gì đâu mà hỏi ? Vì người ta thường nói :

*”ĐI có nhiều nơi để đến? còn **VỀ** chỉ có một mà thôi !”.*



Bây giờ chúng ta thử nghĩ về sự «VỀ nước» của một Việt kiều. Anh hay là Chị Việt kiều ấy muốn gì ? :

vinh quy bái tổ ?

áo gấm về làng ?

du lịch rẻ tiền ..?

hay tìm đầu tư để làm giàu thêm ?

hay tìm nơi yên nghỉ cuối đời.. ?

Tùy theo hoàn cảnh của mỗi người, mục đích của chuyến đi có cái nhãn hiệu khác nhau ..., nhưng cái chánh vẫn là sau vài ngày đầu chào hỏi ... họ hàng, bạn bè... Người Việt Kiều của chúng ta sẽ «lục thời gian» để tìm CHÍNH MÌNH trong quá khứ ! (tìm KỶ NIỆM !!) .

Người ấy tưởng là :

Sài gòn ngày xưa còn đó trong tôi .

Quen thuộc cả từng hàng hiên góc phố

.....

Vẫn những hàng me đang mùa lá đỏ

Trên áo ai phất phới bay chiều cuối phố

.....

và đi thăm nơi này nơi nọ, những chỗ đã từng ghi dấu những ngày vui của mình. Những tưởng sẽ tìm lại nguyên vẹn những gì xưa cũ .

Nhưng hỡi ơi !

Khi trở lại , Sài gòn sao lạ thế ! ?

Đường thay tên vội vã góc đời

.....

Nghe chênh vênh ngơ ngác một chốn VỀ



Nếu “*dòng đời là dòng sông*”, Anh hay chị muốn “tắm lại” thời đã qua ở dòng sông đó .Than ôi ! Làm sao mà “tắm lại được hai lần trên một dòng sông”! Có ai lấy lại được cái vô thường bao giờ đâu !

Anh hay chị ta sẽ thấy: Cảnh thì còn, cảnh thì mất. Người thân cũng thế, người còn, người đã đi. Cái mất thì không thấy đã đành, cái còn thì cũng không còn như trước. Cuộc đời là biển dâu mà ! Cảnh, người và anh hay chị đều lạ lẫn nhau . Như vậy, sự tương quan giữa anh hay chị Việt kiều với sự sống bây giờ sẽ cảm thấy khác, không như họ nghĩ trước khi trở VỀ. Họ sẽ đặt câu hỏi :”Minh thay đổi hay những gì ở chỗ mình đã đi đã thay đổi”. Họ tưởng sẽ tìm được những gì xưa cũ, nhưng không được như ý, rồi họ sẽ thất vọng, sẽ gắng gượng tập sống một nếp sống mới, một nếp sống «Việt kiều» ...với người thân của họ.

Rồi thời gian trôi dần ... ngày trở về nơi họ ra đi cách đây mấy tháng gần đến .. Họ mong trở về Pháp lại. Kỳ này chữ **VỀ** Pháp, chứ không **ĐI** Pháp , như hồi họ bỏ xứ đi lần đầu. Thế là hai chữ VỀ và ĐI lại đổi lẫn nhau.

(.....) Nhưng rồi có yên đâu ! Thời gian trôi qua, sống ở đất Pháp, ảnh hưởng của chữ **VỀ** lại trôi dạt. Họ lại muốn trở **VỀ** để tìm kiếm lại chính mình nơi họ đã ra đimột lần nữa, như họ đã làm cách đây mấy tháng. Đó là tâm sự của kẻ tha hương !!! . Cái «vương vẩn quá khứ» đeo đuổi họ mãi .

(«*lá rụng về cội*») (xem chú thích)

Phải chăng đây là dạng của “cái khổ” trong đạo Phật, “cái vô ngã” mà ta không chịu nhận nó là vô thường vô ngã, để rồi còn mong có thể đi tìm mà “tắm lại trên dòng sông” đã qua. Mặc dù biết là “có ai tắm được hai lần trên một dòng sông” đâu ! Dòng đời không như dòng sông, vì dòng sông thì không chết, nhưng kiếp người, cảnh vật không còn mãi. Cái gì chết, cái gì không chết ? “Sinh tử là một”. Cái gì là một, cái gì là hai ? Ý thức duyên sinh (tạo ra cái vô ngã vô thường) không những có hai, mà còn có quá nhiều để lại sau lưng nó cuộc đời thương tiếc. Trong bối cảnh đó, chúng ta thấy những gì huyền mộng, vì vậy ý thức giác ngộ và phong thái an nhiên là cần thiết !!!
???

Vô minh hay giác ngộ đều là một từ ngữ để diễn tả một **LỐI QUAY VỀ**.

Nhưng quay về đâu ? Quay **VỀ** bằng vô minh hay bằng giác ngộ .?

Nếu không muốn “đi về” nhiều lần hay ... mãi mãi như Trịnh Công Sơn :

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra ĐI
ĐI đâu loanh quanh cho đời mỗi một
Trên hai vai ta đôi vàng nhật nguyệt
Rời suốt trăm năm một cội ĐI VỀ.*

Ta phải chọn lối quay về bằng giác ngộ để đến một thiên đường vĩnh cửu, ai mà không mơ ! Nhưng mơ chưa đủ, phải hành trình phương pháp. Nghĩa là học hỏi, khám phá nội tại để thấy trong mỗi chúng ta cái tử và cái bất tử rồi dập tắt cái “*lá rụng về cội*”.



Dòng sông hay dòng đời cứ thân nhiên trở về hội nhập với biển cả hay vũ trụ, như sự vận hành của bản tính vô ngã vô thường. Đại dương biển cả chưa bao giờ chối bỏ sự trở về của dòng sông. Còn bản tính vô thường vô ngã có chấp nhận cái quay VỀ của tôi không?



Theo Albert Camus, QUÊ HƯƠNG là chỗ LƯU ĐẦY với chữ royaume et exile, ông kể chuyện của một người đàn bà tên Yannine theo chồng đi buôn ở một xứ Ả Rập nào đó. Hai người cần nhau và bắt buộc phải sống với nhau. “Cái phải sống với nhau” là “chỗ lưu đầy”. Trong quan niệm của Camus, “lưu đầy” và “quê hương” không phải là một không gian vật lý của một nơi nào đó mà là tâm thức con người. «nhà» hay «không nhà» là «tâm giới» chứ không là «cảnh giới». Trong cuộc sống cũng vậy, nhiều khi mình không được những gì như ý, nhưng phải sống .. thành ra như sống trong ngục tù, một thứ ngục tù không có cái hình thức vật lý gì rõ ràng ngăn chặn. Sống như vậy, như bị lưu đầy, khi tỉnh khi mơ, cuộc sống của người tha hương, rồi thỉnh thoảng giật mình tỉnh ra, ngồi khóc bao giờ, như Trịnh Công Sơn diễn tả :

*Một lần chợt nghe quê quán tôi xưa
Giọng người gọi tôi nghe tiếng rất nhu mì
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế
Giật mình nhìn tôi ngồi hát bao giờ*

.....
*Rồi một lần kia khăn gói đi xa
Tưởng rằng được quên thương nhớ nơi quê nhà
Lòng thật bình yên mà sao buồn thế
Giật mình nhìn tôi ngồi khóc bao giờ*
(Bên đời hiu quạnh)

Giữa lúc “ĐI” (khỏi một nơi nào) và lúc muốn “VỀ” (trở lại nơi nào), là khoảng thời gian “lưu đầy” của người đã “ra đi”. Trong thời gian này, cái mà ta thường gọi là “lá rụng về cội”, nó sẵn sàng trỗi dậy trong ta. Vì vậy mà nhạc Trịnh Công Sơn dễ “truyền cảm” cái “lá rụng về cội” cho những người đã ra đi. Dĩ nhiên, nhạc Trịnh Công Sơn còn có những cái khác như “tình yêu”, “quê hương”, “chiến tranh”, “thân phận con người”.... Nhưng chúng ta chỉ nói về cái không gian lưu đầy này thôi (“quê hương”).

(...) Cuộc đời chóng tàn, và những cuộc tình trong cuộc đời ấy cũng qua đi quá nhanh. Con người sinh ra giữa đời là để hạnh phúc hay là để hứng chịu những nỗi đời ấy. Hạnh phúc hay đau khổ có những lúc rất rõ ràng với nhiều người; nhưng ít ai ngờ là chúng có thể là những đóa hoa nở ra từ cùng một nhánh. “Hạnh phúc nào không tả tơi, không đắng cay”, hình như đó là một câu trong bài “Tình Khúc Thứ Nhất” của Vũ Thành An phổ theo thơ của Nguyễn Đình Toàn. Nhưng nói như Camus, con người tìm được hạnh phúc chính là ở chỗ nó sống trong những nỗi đời, những giới hạn và những ràng buộc của đời sống. Bởi lẽ con người chỉ có thể tìm ra ý nghĩa của cuộc hiện sinh mình ngay trong những ràng buộc và giới hạn ấy. Cũng thế, nó tìm được những cơ hội để sống hạnh phúc ở chính ngay trong những nỗi đời và những ràng buộc, những giới hạn của cuộc đời này.



Nhưng Camus là một triết gia hiện sinh, và “hiện sinh” với những ý nghĩa tốt đẹp nhất của nó.

Hạnh phúc theo quan niệm hiện sinh, là sống với những gì đang có và bằng lòng cái đã có. Chúng ta có danh hào Cao Bá Quát :

Tri túc , tiện túc

Đãi túc hà thời túc

(biết đủ là đủ)

Trong cái nhìn “hiện sinh” như vậy, hạnh phúc được tóm lại như sau:

-- hạnh phúc không phải làm được nhiều việc trong một thời gian ngắn. Hạnh phúc chính là không làm gì cả, vô tư vô lự trong một thời gian dài.

-- hạnh phúc không là có thể sở hữu được rất nhiều thứ, thu gom vợ vét tài sản, vật dụng, tiền bạc quanh mình. Hạnh phúc chính là buông xả tất cả, không vương bận vào bất cứ thứ gì.

Như vậy, hạnh phúc theo quan niệm này (hiện sinh) có được khi tạo ra được một không gian bình lặng, yên tĩnh, thanh thoi trong tâm hồn, khi mọi mong ước về tương lai và vọng tưởng về quá khứ hoàn toàn vắng mặt. Hạnh phúc như vậy là một hạnh phúc tiêu cực. Vì mỗi cá nhân không thể sống độc lập hoàn toàn mà phải có những tương quan, tương duyên với tập thể (xã hội). Mỗi người là một tác duyên bình đẳng trong vai trò hình hành của tập thể. Như vậy, không ai có thể tách rời xã hội. Xét trên ý nghĩa đó, sự an lạc và đau khổ của mọi cá nhân tất yếu phải có mối liên lạc chặt chẽ với sự an lạc và đau khổ của cá nhân khác.

Như vậy, mỗi cá nhân giờ đây không thể tìm kiếm và thành đạt sự an lạc và giải thoát cho riêng mình, nếu không tham gia vào công cuộc kiến tạo an lạc và giải thoát cho tập thể. Ngược lại, xã hội cũng không có được sự bình an

và thịnh trị nếu mỗi cá nhân vẫn còn bị trói buộc trong vô minh và các phiền não. Đó là chữ “từ bi” mà chúng ta phải thêm vào chữ “tránh phiền não” trong phần định nghĩa về hạnh phúc của Phật giáo.

Trịnh Công Sơn không phải như thế. Anh là người sống trong cuộc hiện sinh nhưng luôn nhìn thấy những chiếc bóng trăm năm trôi qua đời mình. Anh yêu cuộc đời, muốn ôm ghì lấy cuộc đời, nhưng cuộc đời này hình như chỉ muốn để lộ cho anh thấy những nét tàn phai của nó. Đó có phải chăng là một vết thương trong cuộc sống của chàng nghệ sĩ? Bởi anh đã nhìn thấy quá rõ nét tàn tạ trong những nụ cười:

*Đã có nghìn trùng trên môi người tình
Đã giấu nụ tàn bên trong nụ hồng
Có chớm lạnh lòng trên môi nồng nàn
Có thoáng gập ghềnh trên con đường mòn
Đời sẽ buồn như một vết thương*

*Tình sẽ buồn như là nắm hoang
Ôi hiu quạnh với nền tàn...*

(bản nhạc “Như Một Vết Thương”)

Trời đất là không gian lớn rộng để Trịnh Công Sơn và những con người, những chủ thể trong thế giới của anh: ĐI VỀ. Nhưng trước hết, đó là nơi “ĐI VỀ” của chính anh:

*Trời cao đất rộng một mình tôi ĐI,
một mình tôi ĐI
Đời như vô tận một mình tôi VỀ
Một mình tôi VỀ, với tôi*

(bản nhạc “Lặng Lẽ Nơi Đây”)

Trong không gian ấy, anh lắng nghe và cảm nhận được hết cái im lặng của đất trời. Và của lòng mình. Đời rộng thênh như im vắng tiếng rơi khô. Nhưng, cũng có khi, lạc vào vùng không gian mênh mông ấy, anh như tìm thấy ở nó những biểu tượng tôn giáo. Không gian đất trời, bây giờ, kéo anh (và những chủ thể trong thế giới của anh) xích lại

với những không gian trong Kinh Thánh, trong Cựu Ước:

*Mặt trời hãy ngủ yên
Xin mặt trời hãy ngủ yên
Người hãy nhớ mang theo hành trang
qua khung trời vắng chân mây địa đàng*

(bản nhạc “Xin Mặt Trời Ngủ Yên”)

Trời đất trong anh cũng còn là một trang giấy, một ấn bản của những giấc mơ mà anh có giữa đời. Đó chính là những giấc mơ trong lòng anh, những giấc mơ nhiều khi trở nên hiện thực hơn khi con người mở mắt:

*Trời còn in dấu chim xa nguồn
Đời còn bay những cơn mưa phùn*

(bản nhạc “Khói Trời Mênh Mông”)



*Tình đi âm thầm
Nghìn trùng như vết sương
Lạnh lòng như dấu chim
Tình mong manh như nắng
Tình còn đây không em?* (bản nhạc “Tình Sầu”)

Nói trời đất là một ẩn bản của những giấc mơ giữa đời của Trịnh Công Sơn thì có thể cũng đúng. Nhưng, có lẽ đúng hơn, nó chính là một tấm phong lớn, một màn ảnh lớn để anh nhìn ra những mộng ảnh, những hư ảnh, những thực ảnh hay những hiện ảnh của đời mình.

Đây có phải là thực ảnh:

*Ta VỀ nơi đây thoáng nghe gió lạnh
Hết mùa thu sang đã đến ngày đông
Những hàng cây xanh đón em áo lông
Bây giờ ta nhìn khói trời mênh mông*
(bản nhạc “Khói Trời Mênh Mông”)

Và đây có phải là mộng ảnh:

*Tình ngỡ đã quên ĐI như lòng cổ lạnh lòng
Người ngỡ đã xa xăm bỗng VỀ quá thênh thang
Ôi áo xưa lông lông đã xô dạt trời chiều
Như từng cơn nước rộng xóa một ngày đau hiu*
(bản nhạc “Tình Nhớ”)

Còn đây là hiện ảnh chăng?

*Mây và tóc em bay trong chiều gió lộng
Trời làm cơn mưa xanh dưới những hàng me*
(bản nhạc “Tuổi Đời Mênh Mông”)

Và đây là hư hay là thực, hay đó chỉ là một chút phù ảnh khi người nghệ sĩ nhìn mây bay ngang đầu mà gọi thầm tên em:

*Có còn trong em những đêm gió lộng
Ngồi bên hiên nhìn bến nước đầy dâng
Có còn trong em những cây nến hồng
Những cầu qua sông những chút tình duyên
Gió trời lenh đênh nhớ cơn phố hện
Ta nhìn ta VỀ giữa trời hư không*
(bản nhạc “Khói Trời Mênh Mông”)

Trịnh Công Sơn hỏi thăm trong lòng mình về những cơn mơ đời đã là rất thực mà cũng là rất hư ấy. Chân hay mộng thì những phiên bản của trời đất kia gửi tới cho anh cũng chỉ làm anh nhận thức được rõ thêm một điều này: đất trời quá bao la và con người quá nhỏ bé. Đôi khi do những cảm xúc chủ quan và thiết tha của mình, anh đã nâng lên thành cận ảnh những đường nét yêu dấu trong đời, ôi áo xưa lông lông đã xô dạt trời chiều, nhưng anh biết rằng con người chỉ là một hạt bụi trong cõi trời đất thiên thu này. Ý nghĩ về sự mênh mông, bao la của không gian lại làm anh đụng chạm đến một nỗi ám ảnh lớn khác của mình: ám ảnh về thời gian:

*Rộng nghìn thu một tà dương ấy ...
Vàng phai sẽ cuốn đi một mùa*
(bản nhạc “Vàng Phai Trước Ngõ”)

TCS bị ám ảnh bởi những thắc mắc về ý nghĩa cuộc đời. Những thắc mắc, những ray rứt bắt nguồn từ một nhận thức rất rõ ràng về tính cách phi lý của



bạo động, của chiến tranh. TCS không ngả hẳn về một vũ trụ quan của một tôn giáo hay tín ngưỡng nào. Lý do giản dị là nếu anh hoàn toàn tin tưởng vào một tôn giáo nào thì hẳn anh đã ngưng thắc mắc. Điều tôi tạm gọi là cái “loay hoay siêu hình” của anh nó lướt qua nhiều niềm tin được nhắc đến qua thuật ngữ của Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão Trang mà TCS đã sử dụng trong ngôn từ của anh.

Trong bản nhạc **Cát Bụi**, Thượng Đế của Thiên Chúa đã chẳng tạo ra con người từ một nắm đất là gì? Cái phù du của đời người nó nhắc nhở rằng một ngày nào đó ai cũng trở về với cát bụi.

Còn bản **Rừng xưa đã khép** :

Ta thấy em trong tiền kiếp

có nghĩa là thấy người yêu trong luân hồi vô tận. Tìm trong vô thường có đôi dòng kinh... Thì đó, tiền kiếp và vô thường lại là những đóa hoa đượm hương giải thoát luôn hé nụ trong vườn Tứ Diệu Đế của Đức Thích Ca. Không có cái chết đầu tiên...mà cũng không có cái chết sau cùng...hình như nhuộm chút vô thủy vô chung của vũ trụ Trang Tử.

Rồi ám ảnh về thời gian và không gian, lại dẫn Trịnh Công Sơn, và cả chúng ta, đến một không gian khác, một không gian **ở trọ**. Chúng ta từ một





chỗ nào đó **ĐI** đến đây, rồi **ở trọ** ở đây ,rồi chờ **VỀ** , về đâu !! ?

Tôi và các bạn chẳng đang **ở trọ** trên đất Pháp này sao? Chúng ta như :

Con chim ở đậu cành tre

Con cá ở trọ trong khe nước nguồn

Hình ảnh con chim đậu ở cành tre, con cá lội trong khe nước nguồn rất sinh động và gợi cảm, nhưng cũng rất vô thường và mỏng manh : con chim nào đậu mãi trên cành, con cá nào trọ mãi trong nước. Cành cây chuyển động theo gió, dòng nước luân lưu theo nguồn và dòng đời vận hành theo duyên nghiệp hợp tan. Dòng sông, theo duy thức của Phật giáo, là biểu tượng của tâm thức, tư tưởng ở đó hiện khởi tương tục theo trần cảnh như dòng nước chảy xiết, và trần cảnh thì biến thiên, sanh diệt theo nghiệp cảm duyên khởi của vạn loại hữu tình.

Dù sao đi nữa, chúng ta cùng **ở trọ**, hãy nghe Trịnh Công Sơn :

Xin cho về trọ gần nhau

Mai kia dù có ra sao cũng đành

Thế gian vô thường, vũ trụ nguy khốn . Trọ gần nhau, để hiểu nhau, san sẻ cho nhau một chút tình đồng hương. Thọ mạng con người nhờ thế mà thêm hương sắc, rồi “mai kia có ra sao cũng đành”.

Với cái triết lý **ở trọ** này, Trịnh Công Sơn đẩy chúng ta vào cái ý niệm : **ĐI VỀ** trong cõi trần, cõi thế , cõi đi về (luân hồi).

khi bắt đầu **ĐI** là một tin buồn , vì **ĐI** vào đời :

tin buồn từ ngày mẹ cho mang nặng kiếp người

vào đời , rồi “Ồ **TRỌ**” ở đó ,TCS viết :

tôi nay ở trọ trần gian

trăm năm về chốn xa xăm cuối trời

mà trần gian không gì vui , nên :

*thôi VỀ đi, đường trần đâu có gì, tóc xanh mấy mùa
Có nhiều khi, từ vườn khuya bước VỀ”
Bàn chân ai rất nhẹ, tưởng hồn những năm xưa*

(bản nhạc Phôi pha)

Theo TCS, ĐI là đi vào cuộc đời, tức là sinh ra, rồi chờ VỀ, chờ chết. Sinh ra ở trong đời, rồi chờ chết. Như thân phận của “cái tôi “, nó được ĐI vào nước Pháp này, rồi chờ VỀ với đất (chết) . Như đường trần có gì vui, chờ lâu thành ra “kẻ tha hương của Albert Camus”. Chờ hoài, thành cảm thấy mỗi

*Bao nhiêu năm rồi còn mãi ra ĐI
ĐI đâu loanh quanh cho đời mỗi mệt
Trên hai vai ta đôi vầng nhật nguyệt
Rọi suốt trăm năm một cõi đi về*

(bản nhạc Một cõi đi về)

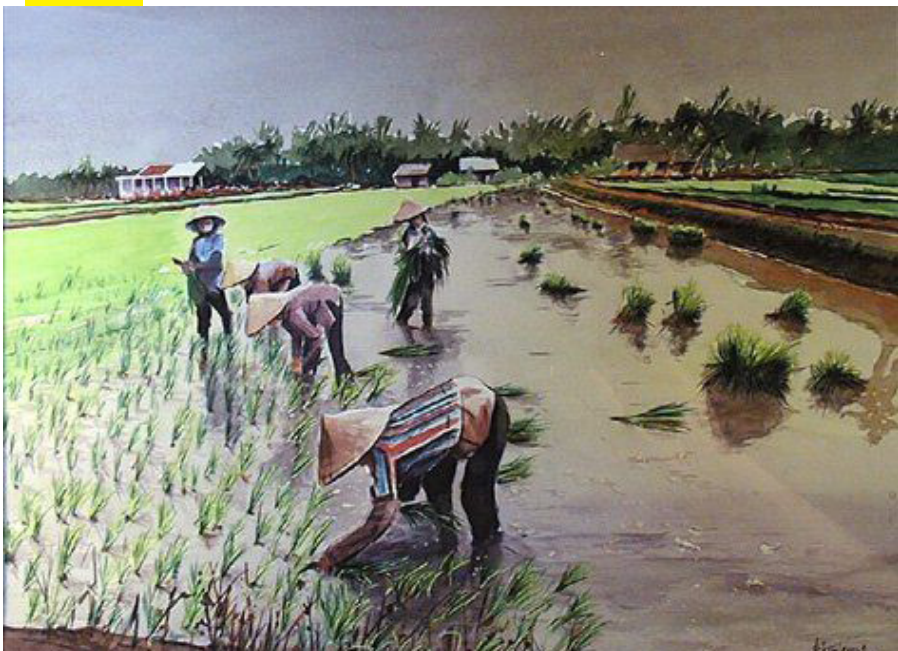
Đúng thế, chẳng phải trăm năm, mà có thể nhiều ... nhiều nữa, nếu chúng ta không có nhân duyên nào để tỉnh ra mà tìm biết nơi đâu là CHỖN QUAY VỀ.

Người ta còn nói :

“ **Sinh ký tử quy.**” ----> Sống gửi ,thất về

Cái chữ «**gửi**» ở đây cũng chỉ là gửi tạm thôi. Nói theo đạo Phật, vì chúng ta không sống một kiếp mà nhiều kiếp. Thầy Thích Nhất Hạnh có câu vượt thời gian như sau :

*Tôi gửi tôi nơi đất
Đất gửi đất nơi tôi*



*hạt bụi nào hóa kiếp thân tôi
để một mai tôi về làm cát bụi*

(bản nhạc Cát bụi)

Thầy còn đẩy xa hơn nữa , nhưng lần này là vào cử Phật :

*Tôi gửi tôi nơi Bụt
Bụt gửi Bụt nơi tôi*

hình bóng của sinh ký tử quy, của sống gửi thác về trong tín ngưỡng cổ truyền. Nhưng mà về đâu? Chính vì anh vui chơi giữa đời, **biết đâu nguồn cội**, chính vì ý thức được cái bé bỏng của con người giữa vũ và trụ, tức là thời gian và không gian trong triết học Trung Quốc, rồi không biết về đâu cho nên anh cô đơn vô cùng. Vì cô đơn nên anh khát yêu và khát được yêu. Vì khao khát tình yêu nên trái tim của anh, khối tình của anh, anh trải rộng ra “cả và thiên hạ”, nói như Hàn Mặc Tử. Anh yêu từng ánh

mắt không kịp bắt, từng tà áo vụt thoáng qua, từng tia nắng, từng giọt mưa, từng viên sỏi, từng chiếc lá. Tôi nghĩ điều anh yêu nhất chính là cái mong manh của từng phút giây hoan lạc trong cuộc sống. Anh khuyên tất cả mọi người hãy yêu, hãy yêu nhau bởi vì sẽ có lúc mà đời đốt nền chia phôi dù nhớ thương cũng hoài. Vì anh thường bận lòng với cái phù du của một nụ cười,

cái chớp mắt của một sợi nắng, cái vụt thoáng của một giọt mưa, cái hồi hả của ngày tháng, nên ca khúc của anh thường là buồn. Nhưng cái buồn trong con người Trịnh Công Sơn không chỉ dừng lại ở những nhớ thương tiếc nuối không có đối tượng như cái buồn vợ vắng, cái nhớ vắng vợ thường thấy trong cảm xúc của những tâm hồn lãng mạn trữ tình, nó đi xa hơn chút nữa, nó đi sâu hơn chút nữa, có mở đường cho những chuyển lên đường đi vào thế giới sâu của những quả tim, những khối óc đã ý thức được điều mà chúng ta thường nhắc đến như là “thân phận con người.”

Từ ngữ “thân phận con người” thường vẫn hàm một cái ý cam chịu, có phần tiêu cực trước sự sắp xếp của định mệnh, của số kiếp. Cái sâu về thân phận con người trong thi ca Trịnh Công Sơn, có thì có đấy thật, nhưng chính cái sâu đó lại là động cơ thúc giục anh nên yêu chính mình, yêu người, yêu đời, yêu tình yêu, nó không bộn một mây may yếm thế.

Cái tích cực của Trịnh Công Sơn không vùng lên mà phản kháng điều không thể tránh được. Kiếp người đã ngắn ngủi, thêm đó là cảnh con người giết con người. Vạn vật là vô thường, thêm vào đó là sức tàn phá của chiến tranh. Trịnh Công Sơn nhập cuộc - cuộc đây là cuộc đời, cuộc sống - giữa cái màn ấy của của một tấn bi kịch, nếu không hẳn là thảm kịch. Đừng bắt anh yêu đời với cái vô tư của tuổi thơ mà hãy nhìn anh yêu đời với cái bó tay của một người đứng trước điều tôi tạm gọi là cái “như-vậy-rồi-đó” của nhân sinh, cái yêu đời thoáng đôi chút ngậm ngùi, ngậm ngùi mà không chua chát, của một cái đầu đang cúi xuống trước khổ lụy của tâm giới, nhưng trí tuệ lại ngẩng lên mà hướng về viễn tượng của cái thoáng, cái thoát, cái độ lượng, cái đạt.

Nhân gian về trọ nhiều nơi

Riêng đây là chốn chưa nguôi máu đào.

(bản nhạc Cõi tạm)





*lá rụng về cội
nước chảy
về nguồn*

* * * * *

Nguyên là :

Lá rụng về cội
Nước chảy về nguồn

Ai cũng biết là hai câu này muốn nói : Người ta đi đâu thì đi, sau cùng cũng muốn trở về “quê hương” .

Mỗi người chỉ có một “quê hương” mà thôi , vì vậy :

ĐI thì có nhiều nơi để ĐI,
nhưng VỀ chỉ có một mà thôi .

.....

Quê hương mỗi người chỉ một,
như là chỉ một mẹ thôi .
Quê hương nếu ai không nhớ,
sẽ không lớn nổi thành người.

(bản Quê hương của Giáp Văn Thạch)

Bốn câu này đi chung với nhau, nhưng thường người ta chỉ dẫn chứng hai câu đầu. Đó là chuyện ai cũng biết và cũng hiểu như vậy. Bây giờ chúng ta thử tìm xem có phải như vậy hay không ?

“**Nước chảy về nguồn**”. Thử nghĩ xem “nước” có thể chảy về nguồn không ? Nguồn là nơi, ở trong lòng đất, xuất phát ra “nước”. Nơi đó có một áp xuất đẩy nước ra khỏi lòng đất. Rồi, do dốc núi hay cái nghiêng của mặt đất mà nước chảy đi. Chúng ta thử hỏi: “nước đã ra khỏi nguồn, rồi chảy đi một đoạn, bây giờ nó có thể tự nó trở về “nơi nó đã ra đi” được không ? . Chắc chắn là không. Nếu chúng ta giúp nó, dùng máy bơm nó lên, thì nó cũng không thể vào nguồn được vì áp xuất trong nguồn. Như vậy câu này kể như là sai ! .

“**Lá rụng về cội**” . Thử nghĩ “lá” có thể về “cội” được không ? Cái “lá” khi đã lìa cành ,nó sẽ rớt xuống đất. Có bao nhiêu phần trăm nó sẽ rơi vào cội (gốc cây) ? Đó là chưa kể “gió”. Nếu có gió thì chắc là không “về cội”. Như vậy câu này cũng sai nốt !

Hai câu đều sai , nghĩa là :

Lá rụng không về cội
Nước chảy không về nguồn

Như vậy, tại sao nó lại nổi tiếng, được người ta nhắc đến mỗi khi muốn đề cập tới chuyện “ĐI - VỀ”. Để giải thích sự mâu thuẫn này, cần tìm xem lại tài liệu văn học Có lẽ là chưa ai phát hiện ra cái sai của hai câu này. Hay là mình nghĩ sai về nó ? Nếu mình nghĩ là đúng, vì chưa khảo cứu lại, xin đưa ra giả thuyết sau đây vậy .

Người việt mình thường hay dẫn chứng một câu thành ngữ hay ca dao trước khi đề cập đến chuyện mà họ muốn nói đến. Như muốn nói về công sanh thành, nuôi dưỡng con cái thì họ dẫn chứng :

Công cha như núi Thái Sơn
Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra

Trong những câu hò đối đáp nhau cũng vậy. Họ hò câu mà ai cũng biết, cũng thuộc trước như để đưa ra đề tài của câu đối sắp hò. Những thí dụ như vậy tìm thấy rất nhiều trong ngôn ngữ việt .

Để làm giả thuyết giải thích hai câu nói trên. Mình lấy một thí dụ : một người muốn khuyên một người bạn thân của họ khi người này sắp sửa ĐI, đến một nơi nào đó, để sinh sống (xuất

ngoại chẳng hạn) bằng câu :

Bạn có biết :

KHÔNG BAO GIỜ CÓ CHUYỆN :

Lá rụng VỀ cội

Nước chảy VỀ nguồn

để người sắp sửa đi suy nghĩ lại chuyện họ sắp làm. Mình không biết tại sao câu thứ nhất lại bỏ đi, để rồi người ta tiếp tục hiểu như :

BAO GIỜ CŨNG

Lá rụng VỀ cội

Nước chảy VỀ nguồn

Nếu ai lỡ đọc qua bài này, có ý nghĩ gì khác, mình rất vui xin nghe, và xin gửi về :

jade.truc@wanadoo.fr

Nếu nói về tâm linh, câu :

Lá rụng về cội

Nước chảy về nguồn

có thể hiểu là : “Chúng ta sẽ về một nơi nào đó vĩnh cửu” . Trong Thiên Chúa giáo, nơi vĩnh cửu là “ Về với Chúa”. Còn trong Phật giáo cũng có một nơi vĩnh cửu, tịch diệt là “niết bàn”, nhưng nơi này không dành cho “lá và nước”, tức là cho mọi người. !!

Nantes ,tháng 11 năm 2008

Trần Chánh Trực

